

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 20/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; ngày tháng năm sinh: 12/12/1990, tại xã HL, huyện HNg, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã HL, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Tạ Văn T**; ngày tháng năm sinh: 20/6/1988, tại xã HL, huyện HNg, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã HL, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn Th, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Nghĩa T**; ngày tháng năm sinh: 03/4/1993, tại xã HL, huyện HNg, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, xã HL, huyện HNg, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Nghĩa Nh, sinh năm 1954 (đã

chết) và bà Phan Thị Hồng T, sinh năm: 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị Ng; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Xóm 1, xã HL, huyện HN, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

2. Bà Phan Thị Hồng T; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Xóm 2, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

3. Bà Hồ Thị B; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn CT, xã TCh, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

2. Ông Võ Công T; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Xóm 6, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, trên đường đi chơi với Tạ Văn T thì Trần Văn Đ rủ T giúp tiền đi mua ma túy để sử dụng; T không có tiền nên Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, biển kiểm soát 37N1-77064 chở T đến nhà anh Võ Công T1, T đi vào mượn của chị Hồ Thị B (Vợ anh T1) số tiền 200.000 đồng rồi cùng nhau ra khu vực bờ đê thuộc xã HL, huyện HN. Đ gọi điện cho Hoàng Nghĩa T rủ cùng góp tiền mua ma túy sử dụng, T đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 37N1-77286 đến gặp Đ và T; T điều khiển xe mô tô chở T còn Đ điều khiển xe đi một mình, Đ gọi điện cho người đàn ông tên T hẹn gặp nhau tại khu vực giao cắt đường sắt thuộc xã LM, huyện ĐT để mua ma túy. Sau khi nói chuyện với người đàn ông, T và T mỗi người đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ góp thêm 500.000 đồng và đưa T bộ số tiền 900.000 đồng cho người đàn ông đó để mua ma túy. Khoảng 40 phút sau người đàn ông đó quay lại đưa cho Đ một túi nilon bên trong có 09 viên nén màu hồng, Đ cầm lấy túi nilon lên xem, rồi cùng với T và T đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, khi đi đến thôn CT, xã TC, huyện ĐT thì Công an huyện ĐT kiểm tra, Đ liền lấy túi nilon trong người ra vứt xuống bên đường thì bị Công an huyện ĐT bắt quả tang. Còn T đi phía sau nhìn thấy Đ và T bị bắt nên điều khiển xe đi về nhà mình. Đến ngày 16/9/2020, Hoàng Nghĩa T đến đầu thú tại Cơ quan công an huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 gói nilon trong suốt, bên trong đựng 09 viên ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8226gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imeil 1: 357659099176960; số Imeil 2: 357659099176978, màu

đen, bên trong chứa sim số 0333018045; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, màu xám, số khung 005590, số máy 009194, biển kiểm soát 37N1-77064, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028139, cấp ngày 21/01/2020, biển kiểm soát 37N1-77064 mang tên Trần Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 358632093700548, màu trắng, bên trong chứa sim số 0972030997, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển kiểm soát 37N1-77286, số khung 5832LY029505, số máy JF86E2308229, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028894, cấp ngày 23/3/2020, biển kiểm soát 37N1-77286 mang tên Hoàng Nghĩa T. Các vật chứng nói trên hiện chưa được xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 198/GĐMT - PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 09 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8226 gam.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKSĐT ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T và Hoàng Nghĩa T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Trần Văn Đ 21 tháng đến 24 tháng tù, xử phạt Tạ Văn T và Hoàng Nghĩa T mỗi bị cáo 15 tháng đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, màu xám, số khung 005590, số máy 009194, biển kiểm soát 37N1-77064 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028139, cấp ngày 21/01/2020, biển kiểm soát 37N1-77064 mang tên Trần Văn Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển kiểm soát 37N1-77286, số khung 5832LY029505, số máy JF86E2308229 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028894, cấp ngày 23/3/2020, biển kiểm soát 37N1-77286 mang tên Hoàng Nghĩa T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 358632093700548, màu trắng, bên trong chứa sim số 0972030997; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số Imeil 1: 357659099176960, số Imeil 2: 357659099176978, màu đen, bên trong chứa sim số 0333018045. Tịch thu tiêu hủy 0,6475 gam loại Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 gói nilon trong suốt.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

Chị Hồ Thị N xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, biển kiểm soát 37N1-77064 đăng ký tên bị cáo Trần Văn Đ, chị Phan Thị Hồng T xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 37N1-77286 đăng ký tên bị cáo Hoàng Nghĩa T nhưng thực tế số tiền mua xe là của các chị đã chi phí và thuộc quyền sở hữu của các chị nên yêu cầu được trả lại xe.

Chị Hồ Thị Bình không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 200.000 đồng đã cho bị cáo T vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên đủ căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Trần Văn H, Võ Công T1 nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, với nội dung: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, Trần Văn Đ, Hoàng Nghĩa T, Tạ Văn T cùng nhau góp số tiền 900.000 đồng và mua 09 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8226 gam của một người đàn ông tên T tại địa bàn xã LM, huyện ĐT để sử dụng thì bị Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ chất ma túy. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản, Trần Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê người khác thực hiện hành

vi phạm tội, trực tiếp mua ma túy và sử dụng số tiền lớn nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Hoàng Nghĩa T mặc dù bị người khác rủ rê, nhưng đã chủ động tiếp nhận ý chí và cùng góp số tiền bằng nhau để cùng mua ma túy, nên giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo Trần Văn Đ với mức độ ngang bằng nhau.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Nghĩa T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “đầu thú”; bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Tạ Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gia đình có công với cách mạng” theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi của các bị cáo là loại tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chăm lo xây dựng gia đình mà đã sớm sa vào lối sống không lành mạnh dẫn đến nghiện ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã có thái độ xem thường pháp luật và sức khỏe của bản thân để tàng trữ nhằm sử dụng ma túy.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo tiên bộ và phòng ngừa tội phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan:* Trong vụ án này, người đàn ông tên T đã bán ma túy cho các bị cáo, do còn thiếu thông tin nên chưa xác định được để điều tra, xử lý. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

Chị Hồ Thị B là người đã cho bị cáo T vay số tiền 200.000 đồng nhưng chị không biết mục đích của bị cáo là để mua chất ma túy và chị cũng không yêu cầu giải quyết đối với số tiền trên nên miễn xét.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, màu xám, số khung 005590, số máy 009194, biển kiểm soát 37N1-77064 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028139, cấp ngày 21/01/2020, biển kiểm soát 37N1-77064 mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển kiểm soát 37N1-77286, số khung 5832LY029505, số máy JF86E2308229 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028894, cấp ngày 23/3/2020, biển kiểm soát 37N1-77286 mang tên Hoàng Nghĩa T. Tại phiên tòa chị Nga và chị Tội cho rằng số tiền mua xe là của các chị nên yêu cầu được trả lại xe, tuy nhiên các chị không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở, trong khi đó theo quy định của pháp luật đây là loại tài sản phải đăng ký chủ sở hữu, thực tế xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên bị cáo Đ và bị cáo T, sau khi mua xe các bị cáo

là người trực tiếp quản lý, sử dụng và đã sử dụng vào việc phạm tội ngày 15/9/2020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 358632093700548, màu trắng, bên trong chứa sim số 0972030997, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imeil 1: 357659099176960; số Imeil 2: 357659099176978, màu đen, bên trong chứa sim số 0333018045 là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và 0,6475 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 gói ni lon trong suốt là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/9/2020.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/9/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Nghĩa T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/9/2020.

2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Preego, màu xám, số khung 005590, số máy 009194, biển kiểm soát 37N1-77064, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028139, cấp ngày 21/01/2020, biển kiểm soát 37N1-77064 mang tên Trần Văn Đ, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen xám, biển kiểm soát 37N1-77286, số khung 5832LY029505, số máy JF86E2308229, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 028894, cấp ngày 23/3/2020, biển kiểm soát 37N1-77286 mang tên Hoàng Nghĩa T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 358632093700548, màu trắng, bên trong chứa sim số 0972030997, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, số Imeil 1: 357659099176960; số Imeil 2: 357659099176978, màu đen, bên trong chứa sim số 0333018045.

Tịch thu tiêu hủy 0,6475 gam loại Methamphetamine, 01 gói ni lon trong suốt.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Trần Văn Đ, Tạ Văn T, Hoàng Nghĩa T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Thị Ng, Phan Thị Hồng T, Hồ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- THA Hình sự (6);
- Bị cáo (3);
- Người có QLNVLQ (3);
- Lưu: HS,VP (2)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng